

Bản án số: **240/2026/HS-PT**
Ngày: 07 – 8- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang

Ông Nguyễn Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lâm Đông Đông - Thư ký viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tham gia phiên

Tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06/8 và 07/8/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 274/2026/TLPT-HS ngày 15 tháng 07 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Kim T.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 21/7/2026.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim T đối với Bản án sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 29/5/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim T**, sinh năm 2005 tại Thành phố Đ. Số CCCD: 07520501xxxx cấp ngày 10/5/2021. Nơi cư trú: Tổ C, Ấp H, xã S, Thành phố Đồng Nai; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Kim B, sinh năm 1973; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2026 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp A, xã S, Thành phố Đồng Nai (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Gia Đ, sinh năm 1976

2. Ông Trần Gia D1, sinh năm 1978

3. Ông Trần Gia A, sinh năm 1982

4. Ông Trần Gia Q, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã S, Thành phố Đồng Nai.

(Những người đại diện hợp pháp của bị hại xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Kim T1, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ C, Ấp H, xã S, Thành phố Đồng Nai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 16/11/2025, Nguyễn Kim T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu trắng đỏ, biển số 60C2-XXXXX, có bật đèn chiếu sáng, lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 765 theo hướng ngã tư xã S đi hướng xã L cũ với vận tốc khoảng 55 - 60 km/h (theo lời khai của Nguyễn Kim T). Khi lưu thông đến K 18 thuộc ấp A, xã S, tỉnh Đồng Nai, mặc dù đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm: đường cong bên trái nhưng T vẫn không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát phía trước, do đó khi phát hiện bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948, ngụ tại ấp A, xã S, tỉnh Đồng Nai đang đi bộ băng ngang qua đường, T đã đánh lái xe sang trái để tránh, tuy nhiên phần gác chân phía sau bên phải của xe mô tô đã va chạm với bà D làm bà D ngã xuống đường, xe mô tô của T tiếp tục lưu thông về phía trước khoảng 20m thì giảm tốc độ và quay lại dừng xe tại lề đường bên trái để kiểm tra tình trạng của bà D, đồng thời cùng người dân hỗ trợ đưa bà Nguyễn Thị D đi cấp cứu tại viện Đa khoa khu vực L. Đến sáng ngày 17/11/2025 thì bà Nguyễn Thị D tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường thể hiện: Đoạn xảy ra tai nạn tại Km 18 +00 đường Đ, thuộc xã S, tỉnh Đồng Nai. Đoạn đường cong, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đường rộng 08m có vạch sơn trắng liền nét chia thành 02 chiều đường xe chạy riêng biệt, mỗi chiều rộng 04m, không dốc, tầm nhìn không bị che khuất, có biển cảnh báo nguy hiểm, có hệ thống đèn đường chiếu sáng đang hoạt động. Hai bên đường là khu vực dân cư sinh sống.

Hiện trường không có dấu vết (cày, chà...), từ biển cảnh báo nguy hiểm đường cong đến vị trí va chạm (theo lời khai của T) là 47m.

Tại Kết luận giám định tử thi số 3343/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị D như sau:

Các kết quả chính: Bầm tụ máu da cơ vùng đầu, nứt sọ thái dương phải. Cắt lớp vi tính sọ não: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện hai bán cầu, nứt sọ thái dương phải.

+ Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ dẫn đến tử vong.

Nguyên nhân phạm tội, do ý thức chấp hành pháp luật giao thông kém nên khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm đã không giảm tốc độ, điều khiển xe thiếu chú ý quan sát dẫn đến tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại. Trong vụ án này, người bị hại có một phần lỗi khi qua đường thiếu quan sát.

Về bồi thường dân sự: Sau tai nạn bị cáo Nguyễn Kim T đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị D số tiền 140.000.000 đồng. Gia đình bà Nguyễn Thị D đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu, khiếu nại gì về sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 29/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện vào cơ sở giam giữ chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án; án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2026 bị cáo Nguyễn Kim T có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 29/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kim T được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ ngày 16/11/2025, tại Km 18+00 đường D thuộc ấp A, xã S, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Kim T điều khiển xe mô tô biển số 60C2-XXX.XX lưu thông qua đoạn đường cong, có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng đã không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với bà Nguyễn Thị D đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị D tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật, biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành. Trong quá trình điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường khi đến đoạn đường cong, có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng bị cáo T đã không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát phía trước, khi phát hiện bà Nguyễn Thị D đang đi bộ băng ngang qua đường, bản thân bị cáo thừa nhận đã không giảm tốc độ mà chỉ đánh lái xe sang trái để tránh nhưng đã va chạm làm bà D ngã xuống đường dẫn đến tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Kim T thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực đưa bị hại đi cấp cứu, bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng, gia đình các bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình; có nhân thân tốt nên được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ mới thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ hiện đang bị bệnh ung thư nội mạc tử cung đang trong quá trình điều trị, bị cáo là lao động chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã S. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, cho thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật là phù hợp. Do vậy, kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 29/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Kim T.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Kim T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 29/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Kim T.

1. Về tội danh: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07/8/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Kim T cho UBND xã S, Thành phố Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Kim T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Kim T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 29/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Nai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- PV 06 Công an TP Đồng Nai;
- TAND, VKSND KV5 - Đồng Nai;
- THADS TP Đồng Nai (P. THADS KV5);
- CQĐT Công an TP Đồng Nai;
- UBND xã Sông Ray (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, THS, HSVA (15b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga